

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CT
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2019/DS-ST

Ngày: 05/4/2019

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoài Phong

2. Ông Lê Văn Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phục – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện CT tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số **01/2019/TLST-DS** ngày 07/01/2019 về việc tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số **15/2019/QĐXXST-DS** ngày 20/3/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Trần Ngô Quốc T, sinh năm 1968. Địa chỉ: Ấp TP, xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: **Phạm Thị Kim A**, sinh năm 1967. Địa chỉ: Ấp TP, xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (Có mặt).

1.2. Trần Thiên M, sinh năm 1961. Địa chỉ: Ấp TP, xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (Có mặt).

2. Bị đơn:

2.1. Đoàn trung h, sinh năm 1976.

2.2. Hà thúy P, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: Ấp R, thị trấn TH, huyện CT, Tiền Giang (Cùng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn ông Trần Ngô Quốc T (có đại diện theo ủy quyền là bà Phạm Thị Kim A) và bà Trần Thiên M trình bày:*

Trong tháng 9/2017 ông T, bà M có cho vợ chồng ông H và bà P vay nhiều lần tiền tổng cộng là 182.000.000đồng, không lãi suất, hẹn trong tháng trả. Sau 01 tháng ông H và bà P không trả và đến ngày 26/11/2017 có viết biên nhận nợ và xin trả dần mỗi ngày 200.000đồng nhưng vẫn không thực hiện. Nay yêu cầu ông H và bà P liên đới trả 182.000.000đồng vốn, rút yêu cầu khởi kiện về tiền lãi.

** Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đoàn trung h trình bày:*

Vào năm 2012 vợ chồng ông có vay của ông T, bà M 30.000.000 đồng, lãi suất 300.000 đồng/ngày. Vợ chồng ông đã trả lãi đến ngày 26/11/2017 khoảng hơn 100.000.000 đồng. Đến ngày 26/11/2017 ông T, bà M gộp lãi và vốn thành 182.000.000 đồng và buộc vợ chồng ông viết biên nhận nợ và tiếp tục góp mỗi ngày từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng, vợ chồng ông đã góp đến ngày 26/5/2018 thì không còn khả năng trả tiếp. Nay xin trả vốn 30.000.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

** Bị đơn bà Hà thúy P đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý, bản sao đơn kiện và tài liệu chứng cứ của nguyên đơn, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, không có ý kiến:*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xác định đây là quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: ông H và bà P đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H và bà P.

[3] Về nội dung:

Xét thấy tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, đại diện nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về tiền lãi. Xét thấy việc rút yêu cầu này là tự nguyện, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

Nguyên đơn ông Trần Ngô Quốc T và bà Trần Thiên M cho rằng: Trong tháng 9/2017 ông T, bà M có cho vợ chồng ông H và bà P vay nhiều lần tiền tổng cộng là 182.000.000đồng, không lãi suất, hẹn trong tháng trả. Sau 01 tháng ông H và

bà P không trả và đến ngày 26/11/2017 có viết biên nhận nợ và xin trả dần mỗi ngày 200.000đồng nhưng vẫn không thực hiện.

Xét thấy, nguyên đơn có cung cấp cho tòa biên nhận vay tiền thể hiện việc vay nợ trên. Bị đơn bà Hà thúy P đã được tổng đạt bản sao đơn kiện, biên nhận vay nợ nhưng vẫn không có ý kiến phản đối với tình tiết, chứng cứ của nguyên đơn cung cấp. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì những tình tiết, chứng cứ của nguyên đơn đưa ra là có thật. Bị đơn ông Đoàn trung h thừa nhận vợ chồng ông có viết biên nhận nợ 182.000.000 đồng nên có đủ cơ sở xác định biên nhận trên là do vợ chồng ông H và bà P viết và ký tên. Vì vậy, cần buộc vợ chồng ông H, bà P liên đới trả cho ông T, bà M 182.000.000đồng vốn vay.

Đối với ý kiến anh Hiếu cho rằng vốn vay ban đầu chỉ 30.000.000đồng, anh đã trả trên 100.000.000đồng tiền lãi nhưng anh không cung cấp được chứng cứ để chứng minh việc trả lãi và lãi nhập vốn. Vì vậy không chấp nhận ý kiến xin trả dần vốn vay 30.000.000đồng của anh Hiếu.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 469 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngô Quốc T và bà Trần Thiên M về yêu cầu ông Đoàn trung h và bà Hà thúy P trả lãi vay.

- Buộc ông Đoàn trung H và bà Hà thúy P liên đới trả cho ông Trần Ngô Quốc T và bà Trần Thiên M 182.000.000 đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bị đơn còn phải trả thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đoàn Trung H và bà Hà Thúy P liên đới nộp 9.100.000 đồng. Hoàn lại ông Trần Ngô Quốc T và bà Trần Thiên M 5.137.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009197 ngày 04/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CT.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện CT;
- Chi cục THADS huyện CT;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Anh Tuấn

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CT Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH TIỀN GIANG

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT TỈNH TIỀN GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Anh Tuấn***

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoài Phong

2. Ông Lê Văn Nghĩa

Căn cứ vào Điều 235, 264 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Vào hồi.....giờ ngày tháng năm 201....., tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án tranh chấp: thụ lý số/201.../TLST-DS ngày.../...../201...

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc hỏi tại phiên tòa và xem xét đầy đủ ý kiến của của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định các vấn đề của vụ án như sau :

1.Về Quan hệ pháp luật tranh chấp:

Kết quả biểu quyết: 3/3 (Đạt 100%).

2. Điều luật áp dụng:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 469 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

3. Về nội dung:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngô Quốc T và bà Trần Thiên M về yêu cầu ông Đoàn trung h và bà Hà thúy P trả lãi vay.

- Buộc ông Đoàn trung h và bà Hà thúy P liên đới trả cho ông Trần Ngô Quốc T và bà Trần Thiên M 182.000.000 đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bị đơn còn phải trả thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đoàn trung h và bà Hà thúy P liên đới nộp 9.100.000 đồng. Hoàn lại ông Trần Ngô Quốc T và bà Trần Thiên M 5.137.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009197 ngày 04/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CT.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết 3/3(100%).

Biên bản kết thúc giờ.... cùng ngày, có đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử nghe và đồng ý ký tên

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoài Phong – Lê Văn Nghĩa

Bùi Anh Tuấn